

Bản án số: 68/2019/HS- PT
Ngày: 30/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Khánh Hồng

Các thẩm phán: 1. Ông Đặng Minh Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Lan Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Bá Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2019/TLPT-HS ngày 03/4/2019 do có kháng cáo của bị cáo Vũ Ngọc D và các bị cáo khác đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HS-ST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Vũ Ngọc D (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 18/8/1992 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 9, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vũ Ngọc B (đã chết) và con bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ Ngô Thị L, sinh năm 1992 (đã ly hôn năm 2016), có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Tại B1 án số 23/2013/HSST ngày 24/01/2013 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 51 tháng 12 ngày về tội Cố ý gây th3 tích; Tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). *(Có mặt tại phiên tòa)*

2. Bị cáo Phạm Quang Tr (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 08/4/1985 tại Hà N; Nơi ĐKNKTT: Xóm 2 AB, xã ĐĐ, huyện BL, tỉnh Hà N; nơi cư trú: Xóm CĐ, xã T1Đ1, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Văn T2, sinh năm 1960 và con bà Phạm Thị T3, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ Vi Thị Thùy L1, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2010; Tiền án,

tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa pH3 (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). *(Có mặt tại phiên tòa)*

3. Bị cáo Nguyễn Huy H (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 13/10/1993 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 3, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1956 và con bà Trần Thị Thanh H2, sinh năm 1970; Bị cáo có vợ Phạm Thị Mai H3, sinh năm 1997 và có 01con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). *(Có mặt tại phiên tòa)*

4. Bị cáo Đào Gia T2 (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 10/4/1993 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm M, xã T1Đ1, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đào Gia B1, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị Ph1, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). *(Có mặt tại phiên tòa)*

* Ngoài ra còn có 3 bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 28/3/2018, Tổ công tác của đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên phối hợp cùng đội Cảnh sát trật tự - Cơ động Công an thành phố Thái Nguyên tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh khu vực tổ 01, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên phát hiện 02 nam thanh niên có biểu hiện vi phạm pháp luật. Nam thanh niên cầm lái bỏ chạy, tổ công tác đã mời nam thanh niên ngồi sau về Công an thành phố Thái Nguyên để làm việc, nam thanh niên khai họ tên là Đào Gia T2 và tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi, có gắn sim thuê bao số 0989.537.052. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện trong tin nhắn điện thoại của T2 có nhiều nội dung liên quan đến việc đánh bạc bằng hình thức ghi mua, bán số lô, số đề trái pháp luật. Đào Gia T2 khai nhận sử dụng điện thoại di động trên để nhắn tin mua bán các số lô, số đề với Vũ Ngọc D có số điện thoại 0986.551.092 và nhắn tin bán số lô, số đề cho Phạm Quang Tr có số điện thoại 0986.853.144.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Ngọc D khai nhận: Bản thân D đã nhận bán số lô, đề cho nhiều người qua tin nhắn điện thoại và sử dụng điện thoại di động của mình là điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen có lắp sim thuê bao: 0986.551.092 để mua bán số lô, số đề với các đối tượng khác rồi chuyển bảng lô đề cho chủ đề để hưởng

tiền chênh lệch, D đã chuyển bằng số lô cho đối tượng tên N (không rõ họ, tên tuổi cụ thể) làm tại hiệu cầm đồ của “Hiếu Dữ” ở phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên (lưu tên trong danh bạ điện thoại là “A N béo” – số ĐT: 0979.779 798 và “A N làm” – số ĐT: 0988.458. 889); chuyển bằng số đề cho Trịnh Văn T3, sinh năm 1988, nhà ở xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên (lưu tên trong danh bạ điện thoại là “Men Làm” – số ĐT: 0166. 929.5486). Từ ngày từ 15/3/2018 đến 27/3/2018, D đã mua bán số lô, số đề với các đối tượng qua tin nhắn điện thoại gồm: Phạm Quang Tr, có số điện thoại: 0986.853.144; Lý Văn T2 (tức T2 Năm), có số điện thoại: 0981.760.849; Đặng Văn Đ1, có số điện thoại: 0961.563.111; Đào Gia T2, có số điện thoại: 0989.537.052; Nguyễn Huy H, có số điện thoại: 0972.546.534; Trần Minh D1, có số điện thoại: 01238675134; Cơ quan điều tra đã lập biên bản tạm giữ chiếc điện thoại nêu trên của Vũ Ngọc D để điều tra, làm rõ.

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, các đối tượng Phạm Quang Tr, Đào Gia T2, Lý Văn T2 (T2 “Năm”), Đặng Văn Đ1, Nguyễn Huy H, Trần Minh D1 đã khai nhận việc mua bán số lô, số đề với Vũ Ngọc D và kê khai số lô, số đề đã mua của Vũ Ngọc D, đồng thời tự nguyện giao nộp điện thoại của bản thân, Cơ quan điều tra đã lập biên bản thu giữ vật chứng để điều tra làm rõ.

Trong quá trình đánh bạc thì D và những người chơi đã thỏa thuận với nhau việc trả tiền đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái pháp luật nêu trên được thống nhất thanh toán trả tiền cho nhau bằng tiền mặt vào ngày hôm sau hoặc có thể nợ lại để tiếp tục đánh bạc vào các ngày tiếp theo.

Từ ngày 15/3/2018 đến ngày 27/3/2018, Vũ Ngọc D đã đánh bạc với các đối tượng khác như sau:

Ngày 15/3/2018: tổng số tiền D đánh bạc là: 13.530.000 đồng. Trong đó: đánh bạc với Đào Gia T2 1.000.000 đồng (tiền đề), đánh bạc với Lý Văn T2 1.150.000 đồng (tiền lô), đánh bạc với Tr 9.940.000 đồng (tiền lô 4.410.000 đồng, tiền đề 1.000.000 đồng, tiền thưởng 4.800.000 đồng), đánh bạc với Đặng Văn Đ1 1.440.000 đồng (tiền lô 920.000.đồng, tiền đề 120.000 đồng, tiền thưởng 400.000 đồng).

Ngày 16/3/2018, tổng số tiền D đánh bạc là: 34.060.000 đồng. Trong đó: đánh bạc với Đào Gia T2 1.000.000 đồng (tiền đề), đánh bạc với Lý Văn T2 920.000 đồng (tiền lô), đánh bạc với Tr 4.440.000 đồng (tiền lô 1.840.000 đồng, tiền đề 1.000.000 đồng, tiền thưởng 1.600.000 đồng), đánh bạc với Nguyễn Huy H 27.700.000 đồng (tiền lô 3.450.000.000 đồng, tiền đề 250.000 đồng, tiền thưởng 24.000.000 đồng).

Ngày 17/3/2018, tổng số tiền D đánh bạc là: 19.030.000 đồng. Trong đó: đánh bạc với Đào Gia T2 2.000.000 đồng (tiền đề), đánh bạc với Lý Văn T2 1.150.000 đồng (tiền lô), đánh bạc với Tr 12.080.000 đồng (tiền lô 3.680.000 đồng, tiền đề

2.000.000 đồng, tiền thưởng 6.400.000 đồng), đánh bạc với Nguyễn Huy H 3.800.000 đồng (tiền lô).

Ngày 18/3/2018, tổng số tiền D đánh bạc là: 28.640.000 đồng. Trong đó: đánh bạc với Đào Gia T2 2.000.000 đồng (tiền đề), đánh bạc với Lý Văn T2 5.150.000 đồng (tiền lô 1.150.000 đồng, tiền đề 4.000.000 đồng), đánh bạc với Tr 16.530.000 đồng (tiền lô 7.130.000 đồng, tiền đề 3.000.000 đồng, tiền thưởng 6.400.000 đồng), đánh bạc với Nguyễn Huy H 3.960.000 đồng (tiền lô).

Ngày 19/3/2018, tổng số tiền D đánh bạc là: 21.960.000 đồng. Trong đó: đánh bạc với Đào Gia T2 4.000.000 đồng (tiền đề), đánh bạc với Lý Văn T2 2.750.000 đồng (tiền lô 1.150.000 đồng, tiền thưởng 1.600.000 đồng), đánh bạc với Tr 6.760.000 đồng (tiền lô 2.760.000 đồng, tiền đề 4.000.000 đồng), đánh bạc với Nguyễn Huy H 8.450.000 đồng (tiền lô 8.350.000 đồng, tiền đề 100.000 đồng).

Ngày 20/3/2018, tổng số tiền D đánh bạc là: 19.450.000 đồng. Trong đó: đánh bạc với Đào Gia T2 5.000.000 đồng (tiền đề), đánh bạc với Lý Văn T2 1.150.000 đồng (tiền lô), đánh bạc với Tr 7.450.000 đồng (tiền lô 3.450.000 đồng, tiền đề 4.000.000 đồng), đánh bạc với Nguyễn Huy H 5.850.000 đồng (tiền lô 5.750.000 đồng, tiền đề 100.000 đồng).

Ngày 21/3/2018, tổng số tiền D đánh bạc là: 133.785.000 đồng. Trong đó: đánh bạc với Trần Minh D1 28.600.000 đồng (tiền lô 4.600.000 đồng, tiền thưởng 24.000.000 đồng); đánh bạc với Đào Gia T2 45.200.000 đồng (tiền lô 9.200.000 đồng, tiền đề 4.000.000 đồng, tiền thưởng 32.000.000 đồng), đánh bạc với Lý Văn T2 1.150.000 đồng (tiền lô), đánh bạc với Tr 47.500.000 đồng (tiền lô 11.500.000 đồng, tiền đề 4.000.000 đồng, tiền thưởng 32.000.000 đồng), đánh bạc với Nguyễn Huy H 9.850.000 đồng (tiền lô 5.850.000 đồng, tiền đề 4.000.000 đồng), đánh bạc với Đặng Văn Đ1 1.480.000 đồng (tiền lô 805.000 đồng, tiền đề 280.000 đồng, tiền thưởng 400.000 đồng).

Ngày 22/3/2018, tổng số tiền D đánh bạc là: 49.370.000 đồng. Trong đó: đánh bạc với Đào Gia T2 19.000.000 đồng (tiền đề 5.000.000 đồng, tiền thưởng 14.000.000 đồng), đánh bạc với Lý Văn T2 1.150.000 đồng (tiền lô), đánh bạc với Tr 22.600.000 đồng (tiền lô 2.300.000 đồng, tiền đề 5.000.000 đồng, tiền thưởng 15.300.000 đồng), đánh bạc với Nguyễn Huy H 4.850.000 đồng (tiền lô 4.600.000 đồng, tiền đề 250.000 đồng), đánh bạc với Đặng Văn Đ1 1.770.000 đồng (tiền lô 1.610.000 đồng, tiền đề 160.000 đồng).

Ngày 23/3/2018, tổng số tiền D đánh bạc là: 25.895.000 đồng. Trong đó: đánh bạc với Đào Gia T2 4.000.000 đồng (tiền đề), đánh bạc với Lý Văn T2 1.380.000 đồng (tiền lô), đánh bạc với Tr 10.420.000 đồng (tiền lô 3.220.000 đồng, tiền đề 4.000.000 đồng, tiền thưởng 3.200.000 đồng), đánh bạc với Nguyễn Huy H 6.020.000 đồng (tiền lô 6.000.000 đồng, tiền đề 20.000 đồng), đánh bạc với Đặng Văn Đ1 4.075.000 đồng (tiền lô 2.875, tiền thưởng 1.200.000 đồng).

Ngày 24/3/2018, tổng số tiền D đánh bạc là: 19.310.000 đồng. Trong đó: đánh bạc với Đào Gia T2 5.000.000 đồng (tiền đề), đánh bạc với Lý Văn T2 1.380.000 đồng (tiền lô), đánh bạc với Tr 10.520.000 đồng (tiền lô 5.520.000 đồng, tiền đề 5.000.000 đồng), đánh bạc với Đặng Văn Đ1 2.410.000 đồng (tiền lô 1.610.000 đồng, tiền thưởng 800.000 đồng).

Ngày 25/3/2018, tổng số tiền D đánh bạc là: 26.820.000 đồng. Trong đó: đánh bạc với Đào Gia T2 4.500.000 đồng (tiền đề), đánh bạc với Lý Văn T2 3.220.000 đồng (tiền lô), đánh bạc với Tr 7.440.000 đồng (tiền lô 1.840.000 đồng, tiền đề 4.000.000 đồng, tiền thưởng 8.800.000 đồng), đánh bạc với Đặng Văn Đ1 11.660.000 đồng (tiền lô 2.760.000 đồng, tiền đề 100.000 đồng, tiền thưởng 8.800.000 đồng).

Ngày 26/3/2018, tổng số tiền D đánh bạc là: 14.440.000 đồng. Trong đó: đánh bạc với Đào Gia T2 4.000.000 đồng (tiền đề), đánh bạc với Lý Văn T2 3.450.000 đồng (tiền lô), đánh bạc với Tr 5.380.000 đồng (tiền lô 1.380.000 đồng, tiền đề 4.000.000 đồng), đánh bạc với Đặng Văn Đ1 1.610.000 đồng (tiền lô).

Ngày 27/3/2018, tổng số tiền D đánh bạc là: 20.340.000 đồng. Trong đó: đánh bạc với Đào Gia T2 3.700.000 đồng (tiền đề), đánh bạc với Lý Văn T2 2.300.000 đồng (tiền lô), đánh bạc với Tr 8.710.000 đồng (tiền lô 3.910.000 đồng, tiền đề 3.200.000 đồng, tiền thưởng 1.600.000 đồng), đánh bạc với Đặng Văn Đ1 2.640.000 đồng (tiền lô 920.000 đồng, tiền đề 120.000 đồng, tiền thưởng 1.600.000 đồng), đánh bạc với Nguyễn Huy H 2.990.000 đồng (tiền lô).

Cũng với hình thức như trên, trong hai ngày 26/3/2018 và 27/3/2018, Đào Gia T2 đánh bạc với Phạm Quang Tr, cụ thể như sau:

Ngày 26/3/2018, Đào Gia T2 và Phạm Quang Tr đánh bạc với nhau là: 5.380.000 đồng (tiền lô 1.380.000 đồng, tiền đề 4.000.000 đồng).

Ngày 27/3/2018, Đào Gia T2 và Phạm Quang Tr đánh bạc với nhau là: 7.830.000 đồng (tiền lô 2.530.000 đồng, tiền đề 3.700.000 đồng, tiền thưởng 1.600.000 đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HS-ST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Ngọc D, Đào Gia T2, Phạm Quang Tr, Nguyễn Huy H, phạm tội "*Đánh bạc*"

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS: Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc D 60 (Sáu mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS: Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang Tr 24

(Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS: Xử phạt: Bị cáo Đào Gia T2 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử phạt các bị cáo Đặng Văn Đ1, Trần Minh D1, Lý Văn T2 mỗi bị cáo mức án 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; quyết định hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 06/3/2019, bị cáo Vũ Ngọc D kháng cáo xin giảm hình phạt;

Ngày 08/3/2019 các bị cáo Phạm Quang Tr, Nguyễn Huy H và Đào Gia T2 có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Ngọc D rút kháng cáo; các bị cáo Phạm Quang Tr, Nguyễn Huy H và Đào Gia T2 bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm án.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Vũ Ngọc D, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo D.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy H, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo H.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận 1 phần kháng cáo của các bị cáo Phạm Quang Tr và Đào Gia T2, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Tr và bị cáo T2; Đề nghị xử phạt bị cáo Tr 18 tháng tù và xử phạt bị cáo T2 12 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận gì chỉ xin được giảm án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong hạn luật định là hợp lệ. Chấp nhận việc các bị cáo Phạm Quang Tr, Nguyễn Huy H và Đào Gia T2 bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Ngọc D rút kháng cáo; Hội đồng xét xử áp dụng Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Vũ Ngọc D, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo D.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày từ ngày 15/3/2018 đến ngày 27/3/2018, trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, Vũ Ngọc D đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại với Đào Gia T2, Phạm Quang Tr, Đặng Văn Đ1, Nguyễn Huy H, Trần Minh D1, Lý Văn T2.

Trong 02 ngày 26/3/2018 và 27/3/2018 Đào Gia T2 thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại với Phạm Quang Tr. Cụ thể như sau:

Tổng số tiền Vũ Ngọc D dùng để đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Đào Gia T2, Phạm Quang Tr, Nguyễn Huy H, Đặng Văn Đ1, Trần Minh D1 và Lý Văn T2 trong các ngày từ ngày 15/3/2018 đến ngày 27/3/2018 (mỗi ngày từ đủ 5.000.000đ trở lên) là 426.000.000đ (13 lần)

Tổng số tiền Phạm Quang Tr dùng đánh bạc với Vũ Ngọc D trong các ngày 15/3/2018, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27/3/2018 (mỗi ngày từ đủ 5.000.000đ trở lên) là 178.540.000đ (12 lần đánh bạc với D, 02 lần đánh bạc với Đào Gia T2)

Tổng số tiền Đào Gia T2 dùng đánh bạc với Vũ Ngọc D trong các ngày 20, 21, 22, và 24/3/2018 (mỗi ngày từ đủ 5.000.000đ trở lên) là 87.410.000đ (06 lần đánh bạc với D, 02 lần đánh bạc với Tr)

Tổng số tiền Nguyễn Huy H dùng đánh bạc với Vũ Ngọc D trong các ngày 16/3/2018, 19, 20, 21, và 23/3/2018 (mỗi ngày từ đủ 5.000.000đ trở lên) là 57.870.000đ (05 lần đánh bạc với D)

Tổng số tiền Trần Minh D1 dùng đánh bạc với Vũ Ngọc D ngày 21/3/2018 là 28.600.000đ (Hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng)

Tổng số tiền Đặng Văn Đ1 dùng đánh bạc với Vũ Ngọc D ngày 25/3/2018 là 11.660.000đ (Mười một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)

Tổng số tiền Lý Văn T2 dùng đánh bạc với Vũ Ngọc D ngày 18/3/2018 là 5.150.000đ (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Đào Gia T2, Phạm Quang Tr và Nguyễn Huy H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Huy H, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo H mức án đã tuyên là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới nên cần giữ nguyên án sơ thẩm đối với bị cáo H.

Xét kháng cáo xin giảm án của các bị cáo Đào Gia T2, Phạm Quang Tr, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với 2 bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Đào Gia T2, Phạm Quang Tr đã tự nguyện nộp thêm tiền phạt bổ sung và án phí thể hiện ý thức trách nhiệm thực hiện bản án nên 2 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Vì vậy có căn cứ để giảm một phần mức án cho 2 bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Trong vụ án này, án sơ thẩm buộc các bị cáo Đào Gia T2, Phạm Quang Tr và Nguyễn Huy H phải chịu tình tiết tăng nặng là “phạm tội từ hai lần trở lên” là có căn cứ nhưng lại áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không đúng, cấp phúc thẩm cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Huy H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Vũ Ngọc D, Đào Gia T2, Phạm Quang Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Vũ Ngọc D, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo D. Bản án sơ thẩm số 29/2019/HS-ST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo Vũ Ngọc D có hiệu lực kể từ ngày 30/5/2019.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy H giữ nguyên bản án sơ thẩm số 29/2019/HS-ST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo H.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận 1 phần kháng cáo của các bị cáo Đào Gia T2, Phạm Quang Tr. Sửa 1 phần bản án sơ thẩm số 29/2019/HS-ST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đối với 2 bị cáo.

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Gia T2, Phạm Quang Tr và Nguyễn Huy H phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS:

-Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang Tr 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án.

- Xử phạt: Bị cáo Đào Gia T2 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án.

2/ Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ghi nhận việc các bị cáo Phạm Quang Tr và Đào Gia T2, mỗi bị cáo đã nộp thêm 5.200.000đ để thi hành hình phạt bổ sung và án phí theo các biên lai thu số 0001601 và 0001602 ngày 20/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí: buộc bị cáo Nguyễn Huy H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm sung quỹ nhà nước. Các bị cáo Vũ Ngọc D, Đào Gia T2, Phạm Quang Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND TPTN;
- VKSND TPTN;
- CATPTN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Khánh Hồng